

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 7 - 2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Đàm Thiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị P, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Công ty K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Triệu Thị P trình bày: Giữa chị và anh Triệu Văn D không được tự do tìm hiểu, do bố mẹ hỏi cưới theo phong tục tập quán của địa phương, về chung sống với anh D từ năm 1995. Đến năm 2006 chị và anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống hai vợ

chồng thường xuyên xảy ra sung đột, cứ mỗi lần như vậy anh D lại dùng vũ lực đánh đập chị, nên chị đã không thể chịu đựng được nữa, ngày 09/11/2009 chị đã bỏ vào Miền Nam đi làm ăn thuê, để tránh sự vũ phu của chồng. Qua thời gian xa nhà và thương con và hy vọng lần này anh D sẽ tỉnh ngộ và thương yêu vợ con, nên chị đã quay về chăm sóc con cái, nhưng anh D vẫn tính nết ỷ lại không thay đổi, chị luôn chịu đựng những đòn roi vô của chồng, chị không còn sức chịu đựng được nữa, nên ngày 20/5/2010 chị bỏ trốn đi vào Miền Nam để tránh những đòn roi của chồng. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh D không còn, cuộc hôn nhân này không thể tồn tại được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn D. Chị và anh D có 02 con chung là Triệu Thị X, sinh ngày 01/3/1997 và Triệu Văn C, sinh ngày 01/01/2001, hiện các con đã trưởng thành. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình chung sống chị và Triệu Văn D không có tài sản chung, không có nợ ai.

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Triệu Văn D trình bày: Anh và chị Triệu Thị P không được tự do tìm hiểu nhau, do mai mối của hai bên gia đình và tổ chức cưới xin theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2009 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị P có tình cảm với người đàn ông khác là ông Triệu Văn V, địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, nên anh mới đánh chị P và vợ chồng đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa. Chị P bỏ đi Miền từ năm 2009 đến nay, không quan tâm đến con cái, anh một mình tự nuôi hai con. Nay chị P xin ly hôn anh cũng nhất trí, nhưng anh yêu cầu chị P phải trả cho anh 40.000.000 đồng tiền công nuôi hai con khôn lớn và tiền sinh lễ ngày cưới 40.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay anh rút phần yêu cầu bồi thường sinh lễ ngày cưới, anh yêu cầu chị P bồi thường tiền danh dự 20.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng, thì anh mới nhất trí ly hôn. Con chung anh và chị P có 02 con chung là Triệu Thị X, sinh ngày 01/3/1997 và Triệu Văn C, sinh ngày 01/01/2001, hiện các con đã trưởng thành, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung và cho vay chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Triệu Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Triệu Văn D được ly hôn, chị không đồng ý trả cho anh D 40.000.000 đồng tiền công nuôi hai con và tiền sinh lễ ngày cưới 40.000.000 đồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: Về nội dung vụ án năm 1995 chị Triệu Thị P và anh Triệu Văn D không được tự do tìm hiểu, do hai bên gia đình hỏi cưới theo phong tục địa phương, có

đăng kết hôn. Trong quá trình chung sống với nhau hòa thuận. Đến năm 2009 anh D cho rằng chị P sống không chung thủy, đi quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, do vậy anh D thường đánh ghen chị P, nên chị P không chịu được đã bỏ vào Miền Nam sinh sống, chị Phấy quay về hàn gắn tình cảm anh D không đồng ý, anh D còn có hành vi bạo lực gia đình đánh chị P, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P làm đơn đến Tòa án xin được ly hôn với D, có 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, tài sản chung, nợ chung và cho vay chung không có. Phía anh D từ khi thụ lý vụ án Tòa án gửi Thông báo cho anh D hợp lệ, anh D không có yêu cầu phản tố đối với chị P, tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/5/2019 anh Triệu Văn D yêu cầu chị P phải trả 40.000.000 đồng tiền công nuôi con chung, trong thời gian chị P bỏ vào Miền Nam và 40.000.000 tiền sinh lễ ngày cưới, tổng cộng 80.000.000 đồng, tại phiên tòa anh D rút yêu cầu tiền sinh lễ ngày cưới 40.000.000 đồng, chuyển sang yêu cầu tiền bồi thường danh dự 20.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng. Do ý kiến của anh Triệu Văn D không có cơ sở chấp nhận, theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận đơn của chị Triệu Thị P xin được ly hôn với anh Triệu Văn D, có 02 con chung Triệu Thị X, sinh ngày 01/3/1997 và Triệu Văn C, sinh ngày 01/01/2001, hiện các con đã trưởng thành. Không xem xét giải quyết, tài sản chung không có. Không chấp nhận yêu cầu của anh Triệu Văn D, do yêu cầu không được chấp nhận, anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14, chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị P có đơn đề nghị xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị P và anh Triệu Văn D, không được tự do tìm hiểu, do bố mẹ hỏi cưới theo phong tục địa phương, chị P và anh D về chung sống nhau từ năm 1995, đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, nên quan hệ vợ chồng được pháp luật thừa nhận.

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thấy chị Triệu Thị P và anh Triệu Văn D không được tự do tìm hiểu, do bố mẹ hỏi cưới theo phong tục địa phương năm 1995, đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do chị P không chung thủy đi với người đàn ông khác, anh D ghen và thường xuyên

đánh đập chị P, nên chị P bỏ vào Miền Nam, sau đó quay về anh D không chấp nhận vẫn đánh đập chị P, nên chị P lại đi Miền Nam, nay không thể hàn gắn được, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị P và anh D đã xảy ra căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2009 đến nay và không còn quan tâm đến nhau, không có quan hệ tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, phía anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị P xin ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị P, xử cho chị Triệu Thị P và anh Triệu Văn D được ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Triệu Thị P và anh Triệu Văn D có 02 con chung là cháu là Triệu Thị X, sinh ngày 01/3/1997 và Triệu Văn C, sinh ngày 01/01/2001, hiện các con đã trưởng thành. Khi ly hôn chị P và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: không có; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về yêu cầu của anh Triệu Văn D đòi chị Triệu Thị P phải trả tiền công nuôi 02 con khôn lớn là 40.000.000 đồng và tiền sinh lễ ngày cưới là 40.000.000 đồng, tổng cộng 80.000.000 đồng, tại phiên tòa anh D rút yêu cầu sinh lễ ngày cưới, anh D chuyển sang yêu cầu chị Pháy bồi thường tiền danh dự 20.000.000 đồng, do yêu cầu của anh Triệu Văn D đưa ra không có căn cứ chứng minh, nên không có cơ sở để buộc chị P phải trả tiền công nuôi 02 con khôn lớn và tiền danh dự, nên không chấp nhận yêu cầu anh D đòi chị P phải trả tiền công nuôi 02 con khôn lớn 40.000.000 đồng và tiền danh dự 20.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, thì chị Triệu Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sư thẩm sung quỹ Nhà nước, theo biên lai số AA/2015/0000453 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định chị P đã nộp đủ tiền án phí. Do yêu cầu của anh D không được chấp nhận, nhưng anh Triệu Văn D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn và anh D có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí dân sự cho anh D theo điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng quyết định trong việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 3 Điều 200; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị P và anh Triệu Văn D được ly hôn.

Về con chung: Chị Triệu Thị P và anh Triệu Văn D có 02 con chung là cháu là Triệu Thị X, sinh ngày 01/3/1997 và Triệu Văn C, sinh ngày 01/01/2001, hiện các con đã trưởng thành. Khi ly hôn chị Triệu Thị P và anh Triệu Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Triệu Văn D đòi chị Triệu Thị P phải trả tiền công nuôi 02 con khôn lớn là 40.000.000 đồng và 20.000.000 đồng, tiền bồi thường danh dự, tổng cộng 60.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Triệu Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo biên lai số AA/2015/0000453 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn chị P đã nộp đủ tiền án phí. Miễn án phí dân sự cho anh Triệu Văn D.

Bị đơn anh Triệu Văn D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn chị Triệu Thị P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- UBND xã K, h. Trảng Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Triệu Thị Máy

